TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 772/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 02 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 705/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đại L, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số 4/18B đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số 2/3A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều: 29, 149, 212, 213, 361, 397 và Khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị Thu T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 328/2008, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị Thu T trong thời gian chung sống có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Trúc L2, sinh ngày 20/9/2012. Giao con chung tên là Nguyễn Nhật L1 cho ông Nguyễn Đại L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên là Nguyễn Trúc L2 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đại L và bà Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Đại L tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0014973, ngày 05/7/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P.B, Q.T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trọng Trúc